

# **Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa**

**(Trọn bộ 24 tập)**

**Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang**

**Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm**

**Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu**

**Sài Gòn 1998**

**--- o0o ---**

**Tập 14**

**QUYỂN THỨ 348**

**HỘI THỨ NHẤT**

**Phẩm**

**VÔ TẬN**

**Thứ 59 - 2**

**Thiện Hiện phải biết, Bồ thí Ba-la-mật-đa hư không vô tận nên Bồ-tát Ma-ha-tát phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hư không vô tận nên Bồ-tát Ma-ha-tát phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Thiện Hiện phải biết, nội không hư không vô tận nên Bồ-tát Ma-ha-tát phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng**

**không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hư không vô tận nên Bồ-tát Ma-ha-tát phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Thiện Hiện phải biết, chơn như hư không vô tận nên Bồ-tát Ma-ha-tát phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới hư không vô tận nên Bồ-tát Ma-ha-tát phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Thiện Hiện phải biết, khổ thánh đế hư không vô tận nên Bồ-tát Ma-ha-tát phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tập diệt đạo thánh đế hư không vô tận nên Bồ-tát Ma-ha-tát phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Thiện Hiện phải biết, bốn tinh lự hư không vô tận nên Bồ-tát Ma-ha-tát phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định hư không vô tận nên Bồ-tát Ma-ha-tát phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Thiện Hiện phải biết, tám giải thoát hư không vô tận nên Bồ-tát Ma-ha-tát phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười**

**biến xứ hư không vô tận nên Bồ-tát Ma-ha-tát phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Thiện Hiện phải biết, bốn niệm trụ hư không vô tận nên Bồ-tát Ma-ha-tát phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hư không vô tận nên Bồ-tát Ma-ha-tát phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Thiện Hiện phải biết, không giải thoát môn hư không vô tận nên Bồ-tát Ma-ha-tát phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hư không vô tận nên Bồ-tát Ma-ha-tát phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Thiện Hiện phải biết, năm nhãn hư không vô tận nên Bồ-tát Ma-ha-tát phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Sáu thần thông hư không vô tận nên Bồ-tát Ma-ha-tát phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Thiện Hiện phải biết, Phật mười lực hư không vô tận nên Bồ-tát Ma-ha-tát phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hư không vô tận nên Bồ-tát Ma-ha-tát phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Thiện Hiện phải biết, pháp vô vong thất hư không vô tận nên Bồ-tát Ma-ha-tát phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tánh hằng trụ xả hư không vô tận nên Bồ-tát Ma-ha-tát phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Thiện Hiện phải biết, nhất thiết trí hư không vô tận nên Bồ-tát Ma-ha-tát phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hư không vô tận nên Bồ-tát Ma-ha-tát phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Thiện Hiện phải biết, tất cả đà-la-ni môn hư không vô tận nên Bồ-tát Ma-ha-tát phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tất cả tam-ma-địa môn hư không vô tận nên Bồ-tát Ma-ha-tát phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Thiện Hiện phải biết, quả Dự lưu hư không vô tận nên Bồ-tát Ma-ha-tát phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán hư không vô tận nên Bồ-tát Ma-ha-tát phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Thiện Hiện phải biết, Độc giác Bồ-đề hư không vô tận nên Bồ-tát Ma-ha-tát phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Thiện Hiện phải biết, tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hư không vô tận nên Bồ-tát Ma-ha-tát phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Thiện Hiện phải biết, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hư không vô tận nên Bồ-tát Ma-ha-tát phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát quán vô minh như hư không vô tận nên phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát quán hành như hư không vô tận nên phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát quán thức như hư không vô tận nên phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát quán danh sắc như hư không vô tận nên phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát quán sáu chỗ như hư không vô tận nên phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát quán xúc như hư không vô tận nên phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát quán thọ như hư không vô tận nên phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát quán ái như hư không vô tận nên phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát quán thủ như hư không vô tận nên phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát quán hữu như hư không vô tận nên phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát quán sanh như hư không vô tận nên phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát quán lão**

**tử sâu thán khổ ưu não như hư không vô tận nên phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát nên phải dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Thiện Hiện phải biết, các Bồ-tát Ma-ha-tát quán sát mười hai duyên khởi như thế xa lìa hai bên, các Bồ-tát Ma-ha-tát này chẳng cộng diệu quán. Thiện Hiện phải biết, các Bồ-tát Ma-ha-tát ngồi tòa Bồ-đề như thật quán sát mười hai duyên khởi in như hư không chẳng thể tận, nên mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.**

**Thiện Hiện phải biết, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem hành tướng như hư không vô tận hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thắm sâu, như thật quán sát mười hai duyên khởi, chẳng đọa vào Thanh Văn và bậc Độc giác, sẽ trụ Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thiện Hiện! Có các người trụ Bồ-tát thừa bồ-đặc-già-la, nếu đôi Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có quay lui ấy, thấy đều chẳng nương tác ý khéo léo dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bởi kia chẳng rõ Bồ-tát Ma-ha-tát vì sao tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, năng đem hành tướng như hư không vô tận như thật quán sát mười hai duyên khởi dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

Thiện Hiện phải biết, có các người an trụ Bồ-tát thừa, nếu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà có quay lui, đều bởi xa lìa phương tiện khéo léo dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Thiện Hiện phải biết, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng quay lui ấy là đều nương phương tiện khéo léo dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu. Bồ-tát Ma-ha-tát này nhờ nương phương tiện khéo léo như thế tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem hành tướng như hư không vô tận như thật quán sát mười hai duyên khởi dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát này nhờ nương phương tiện khéo léo như thế tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem hành tướng như hư không vô tận như thật quán sát Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu. Do đây dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi quán sát pháp duyên khởi như thế, chẳng thấy có pháp vô nhân mà sanh, chẳng thấy có pháp vô nhân mà diệt, chẳng thấy có pháp thường còn chẳng diệt, chẳng thấy có pháp có ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, khiến tác giả, khởi giả, khiến khởi giả, thọ giả, khiến thọ giả, tri giả, khiến tri giả, kiến giả, khiến kiến giả; chẳng thấy có pháp hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc

vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Thiện Hiện phải biết, các Bồ-tát Ma-ha-tát muốn hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên phải quán sát duyên khởi như thế mà hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện phải biết, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy sắc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.



**Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.**

**Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy nhĩ tỷ thiệt thân ý giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.**

**Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy sắc giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy thanh hương**

vị xúc pháp giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy nhãn thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy nhãn xúc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xúc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

**Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.**

**Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy địa giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.**

**Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy vô minh hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa**

lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy nội không hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tánh không, vô tế không, tán không,

vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy chơn như hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường,

hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy bốn tĩnh lự hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy bốn vô lượng, bốn vô sắc định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

**Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.**

**Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.**

**Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc**

**bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.**

**Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.**

**Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy pháp vô vong thất hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã,**



hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy tất cả đà-la-ni môn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy tất cả tam-ma-địa môn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy quả Dự lưu hoặc thường hoặc vô thường, hoặc

vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng thấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy Độc giác Bồ-đề hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng

**lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát tuy hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà chẳng thấy có sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát tuy hành Tĩnh lự, Tinh tiến, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí Ba-la-mật-đa mà chẳng thấy có sở hành Tĩnh lự cho đến Bồ thí Ba-la-mật-đa, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở hành Tĩnh lự cho đến Bồ thí Ba-la-mật-đa.**

**Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát tuy trụ nội không mà chẳng thấy có sở trụ nội không, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở trụ nội không. Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát tuy trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh**

tự tánh không mà chẳng thấy có sở trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát tuy trụ chơn như mà chẳng thấy có sở trụ chơn như, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở trụ chơn như. Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát tuy trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới mà chẳng thấy có sở trụ pháp giới cho đến bất tư nghì giới, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở trụ pháp giới cho đến bất tư nghì giới.

Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát tuy trụ khổ thánh đế mà chẳng thấy có sở trụ khổ thánh đế, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở trụ khổ thánh đế. Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát tuy trụ tập diệt đạo thánh đế mà chẳng thấy có sở trụ tập diệt đạo thánh đế, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở trụ tập diệt đạo thánh đế.

Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát tuy tu bốn tĩn lự mà chẳng thấy có sở tu bốn tĩn lự, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu bốn tĩn lự. Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát tuy tu bốn vô lượng bốn vô sắc định mà chẳng thấy có sở tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát tuy tu tám giải thoát mà chẳng thấy có sở tu tám giải thoát, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu tám giải thoát. Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát tuy tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà chẳng thấy có sở tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát tuy tu bốn niệm trụ mà chẳng thấy có sở tu bốn niệm trụ, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu bốn niệm trụ. Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã

**Ba-la-mật-đa** thăm sâu, khi ấy **Bồ-tát Ma-ha-tát** tuy tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà chẳng thấy có sở tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Nếu khi **Bồ-tát Ma-ha-tát** hành **Bát-nhã Ba-la-mật-đa** thăm sâu, khi ấy **Bồ-tát Ma-ha-tát** tuy tu không giải thoát môn mà chẳng thấy có sở tu không giải thoát môn, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu không giải thoát môn. Nếu khi **Bồ-tát Ma-ha-tát** hành **Bát-nhã Ba-la-mật-đa** thăm sâu, khi ấy **Bồ-tát Ma-ha-tát** tuy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà chẳng thấy có sở tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Nếu khi **Bồ-tát Ma-ha-tát** hành **Bát-nhã Ba-la-mật-đa** thăm sâu, khi ấy **Bồ-tát Ma-ha-tát** tuy tu năm nhãn mà chẳng thấy có sở tu năm nhãn, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu năm nhãn. Nếu khi **Bồ-tát Ma-ha-tát** hành **Bát-nhã Ba-la-mật-đa** thăm sâu, khi ấy **Bồ-tát Ma-ha-tát** tuy tu sáu thần thông mà chẳng thấy có sở tu sáu thần thông lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu sáu thần thông.

**Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát tuy tu Phật mười lực mà chẳng thấy có sở tu Phật mười lực lại, cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu Phật mười lực. Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát tuy tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà chẳng thấy có sở tu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.**

**Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát tuy tu pháp vô vong thất mà chẳng thấy có sở tu pháp vô vong thất, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu pháp vô vong thất. Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát tuy tu tánh hằng trụ xả mà chẳng thấy có sở tu tánh hằng trụ xả, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu tánh hằng trụ xả.**

**Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát tuy tu nhất thiết trí mà chẳng thấy có sở tu nhất thiết trí, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu nhất thiết trí. Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã**

**Ba-la-mật-đa** thăm sâu, khi ấy **Bồ-tát Ma-ha-tát** tuy tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà chẳng thấy có sở tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Nếu khi **Bồ-tát Ma-ha-tát** hành **Bát-nhã Ba-la-mật-đa** thăm sâu, khi ấy **Bồ-tát Ma-ha-tát** tuy tu tất cả **đà-la-ni** môn mà chẳng thấy có sở tu tất cả **đà-la-ni** môn, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu tất cả **đà-la-ni** môn. Nếu khi **Bồ-tát Ma-ha-tát** hành **Bát-nhã Ba-la-mật-đa** thăm sâu, khi ấy **Bồ-tát Ma-ha-tát** tuy tu tất cả **tam-ma-địa** môn mà chẳng thấy có sở tu tất cả **tam-ma-địa** môn, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu tất cả **tam-ma-địa** môn.

Nếu khi **Bồ-tát Ma-ha-tát** hành **Bát-nhã Ba-la-mật-đa** thăm sâu, khi ấy **Bồ-tát Ma-ha-tát** tuy tu tất cả hạnh **Bồ-tát Ma-ha-tát** mà chẳng thấy có sở tu tất cả hạnh **Bồ-tát Ma-ha-tát**, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu tất cả hạnh **Bồ-tát Ma-ha-tát**.

Nếu khi **Bồ-tát Ma-ha-tát** hành **Bát-nhã Ba-la-mật-đa** thăm sâu, khi ấy **Bồ-tát Ma-ha-tát** tuy tu **chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề** mà chẳng thấy có sở tu **chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-**



**đề, lại cũng chẳng thấy có pháp năng kiến sở tu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.**

**Thiện Hiện phải biết, các Bồ-tát Ma-ha-tát đối tất cả pháp đều vô sở đắc mà làm phương tiện, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu như thế.**

**Thiện Hiện! Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát đối tất cả pháp đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu như thế, khi ấy ác ma sanh buồn rầu lớn như trúng tên độc, ví như có người cha mẹ mới chết, rất nổi đau đớn. Bấy giờ ác ma thấy các Bồ-tát Ma-ha-tát đối tất cả pháp đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu như thế, sanh đau buồn lớn như trúng tên độc cũng lại như thế.**

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Là một ác ma thấy các Bồ-tát Ma-ha-tát đối tất cả pháp đem vô sở đắc mà làm phương tiện, hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, sanh buồn rầu lớn như trúng tên độc, hay là tất cả ác ma khắp Tam thiên đại thiên thế giới thấy các Bồ-tát Ma-ha-tát, đối tất cả pháp đem vô sở đắc mà làm phương tiện, hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, sanh buồn rầu lớn như trúng tên độc?**

**Phật nói: Thiện Hiện! Tất cả ác ma khắp đầy Tam thiên đại thiên thế giới, thấy các Bồ-tát Ma-ha-**

tát đối tất cả pháp đem vô sở đắc mà làm phương tiện, hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, sanh buồn rầu lớn như trúng tên độc, đều ở chỗ ngồi chẳng năng tự yên được.

Thiện Hiện phải biết, các Bồ-tát Ma-ha-tát nên thường an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu hành trụ rất hơn. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát thường năng an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu hành trụ rất hơn, thế gian, trời, người, a-tổ-lạc thấy rình tìm chỗ dở không thể tìm được, lại cũng chẳng thể khiến sanh ưu não được. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phải siêng an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu hành trụ rất hơn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng chính an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu hành trụ rất hơn, thời năng tu mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng chính tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, bèn năng đầy đủ tu mãn tất cả Ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao năng chính tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, bèn

**năng đầy đủ tu mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu không trái, đem tâm Nhất thiết trí trí mà tu bồ thí. Lại đem công đức bồ thí như thế cùng tất cả hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thiện Hiện! Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát năng chính tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, bèn năng đầy đủ tu mãn Bồ thí Ba-la-mật-đa.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu không trái, đem tâm Nhất thiết trí trí mà tu tịnh giới. Lại đem công đức tịnh giới như thế cùng tất cả hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thiện Hiện! Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát năng chính tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, bèn năng đầy đủ tu mãn Tịnh giới Ba-la-mật-đa.**

**Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu không trái, đem tâm Nhất thiết trí trí mà tu an nhẫn. Lại đem công đức an nhẫn như thế cùng tất cả hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thiện Hiện! Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát năng chính tu hành**

**Bát-nhã Ba-la-mật-đa** thẳm sâu, bèn năng đầy đủ tu mãn An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành **Bát-nhã Ba-la-mật-đa** thẳm sâu không trái, đem tâm Nhất thiết trí trí mà tu tinh tiến. Lại đem công đức tinh tiến như thế cùng tất cả hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thiện Hiện! Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát năng chính tu hành **Bát-nhã Ba-la-mật-đa** thẳm sâu, bèn năng đầy đủ tu mãn Tinh tiến Ba-la-mật-đa.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành **Bát-nhã Ba-la-mật-đa** thẳm sâu không trái, đem tâm Nhất thiết trí trí mà tu tĩnh lự. Lại đem công đức tĩnh lự như thế cùng tất cả hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thiện Hiện! Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát năng chính tu hành **Bát-nhã Ba-la-mật-đa** thẳm sâu, bèn năng đầy đủ tu mãn Tĩnh lự Ba-la-mật-đa.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành **Bát-nhã Ba-la-mật-đa** thẳm sâu không trái, đem tâm Nhất thiết trí trí mà tu bát-nhã. Lại đem công đức bát-nhã như thế cùng tất cả hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thiện Hiện! Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát năng chính tu hành **Bát-**

**nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, bèn năng đầy đủ tu  
mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát  
năng chính tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm  
sâu, bèn năng đầy đủ tu mãn Bồ thí, Tịnh giới, An  
nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**--- o0o ---**